

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A LƯỚI  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2020/HS-ST  
Ngày 24/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Viết Văn.

- Ông Nguyễn Kim Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: **Phạm Minh T**, (tên gọi khác: Kê Minh T), sinh ngày 15/3/2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Tà Ôi; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Minh V (Kê V), sinh năm: 1971 và bà Phan Thị G sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa có. Theo danh chỉ bản và lý lịch, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T:** Ông Nguyễn Văn Chiết - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Em Hồ Trung N, sinh ngày 06/6/2005; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Anh Hồ Văn H, sinh năm 1981 và bà Lê Thị B, sinh năm 1982; cùng có địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo ủy quyền

của bà Lê Thị B là ông Hồ Văn H (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2020), có mặt.

4. Ông Hồ Xuân K, sinh năm 1967 và bà Pơ Loong Thị M sinh năm 1970; cùng có địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo ủy quyền của bà Pơ Loong Thị Nhíp là ông Hồ Xuân K (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2020), có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

3. NLQ3, sinh năm 1976; Tổ dân phố Y, thị trấn L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

*Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. NLC2, sinh ngày 11/03/2004; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Trung N, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hồ Văn Q:* Ông Hồ Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2019 Phạm Minh T (Kê Minh T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75Z1-3741 của anh Hồ Văn B, đi từ nhà ở khu vực K, xã H đến khu vực P, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế mục đích đi kiểm tra bò chăn thả trước đó. Khi đi đến khu vực Khe Phô, Phạm Minh T thấy chiếc xe mô tô số kiểm soát: 75L1-050.11, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, đen, có số khung: KODY-082849, số máy: 5C6K-082871 của anh Nguyễn Xuân A đang đỗ bên lề đường liên thôn. Tiến lại gần, T phát hiện phía bên chân đạp (*dùng để khởi động xe*) có một cái chìa khóa của xe, gắn hình thú bông. T mở khóa, khởi động máy điều khiển xe mô tô 75L1- 050.11 chạy khoảng hơn 100 mét thì dừng lại, rồi quay lui lấy chiếc xe 75Z1-3741 chạy đến vị trí dừng xe vừa trộm cắp được. Việc làm này lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến hồ nước thuộc thôn Càn Te, xã Hồng Thượng thì T dừng lại, lấy kim đã chuẩn bị trước đó ra, tháo lấy biển số xe 75L1-

050.11, bê mang xe ném xuống hồ nước, còn Kèm và biển số T bỏ vào trong cốp xe vừa trộm cắp. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe trộm được đưa về nhà của mình tại thôn D, xã A, huyện L cất giấu.

Ngày 24/12/2019 T điều khiển xe mô tô 75L1-050.11 chở theo bà Hồ Thị H đi từ nhà bà Hồ Thị H đến tại khu vực K, xã T, huyện L thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện và tạm giữ tang vật.

Ngày 06/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới có quyết định yêu cầu định giá tài sản số 02/YCĐGT, xe mô tô có số kiểm soát: 75L1-050.11. Tại bản kết luận định giá số: 04/KLDG-HĐ ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá huyện A Lưới, xác định giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 75L1-050.11 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt: 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, Phạm Minh T khai thêm:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/10/2019, T đi bộ đến khu trung tâm văn thể thao của huyện ở tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện hành vi trộm 01 (một) xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75Z1-3780, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, đỏ, đen, có số khung: 40AY-257369, số máy: 5C64-257379 của anh Hồ Trung N (con trai Hồ Văn H), đang để ở vị trí đối diện quán cà phê B52. T điều khiển xe đến dừng ở lề đường đối diện Ủy ban nhân dân thị trấn A, thì dừng lại dùng tay tháo hai mang xe ra, rồi điều khiển xe chạy về đến thùng rác công cộng, đối diện Công an thị trấn A, bỏ hai mang xe vừa tháo được vào trong thùng rác. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường gần nhà ông Trương Minh P ở tổ dân phố X, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế bán cho một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ) đang thu mua phế liệu, theo giá sắt vụn với giá 350.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ ngày 24/11/2019, cũng tại khu vực K, xã T, T phát hiện xe mô tô có số kiểm soát: 75Z1-4406, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, có số khung: 04AY-167414, số máy: 12E2-667508, của anh Hồ Văn I đang để bên lề đường, đầu xe hướng vào trong rừng. T lén lút tiến lại và dùng hai tay tháo dây nguồn điện của xe, rồi nổ máy chạy về quán sửa xe của mình tại thôn Đ, xã T, huyện L tiến hành tháo rời các bộ phận của xe ra. Phần vỏ nhựa thì bỏ vào thùng rác, khung sườn và máy móc, T đem bán sắt vụn cho bà Hồ Thị H nhà ở tại Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 25/11/2019.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 08 giờ sáng cuối tháng 11/2019 T đi bộ đến nhà ông Hồ Xuân K, ở thôn D, xã A. Quan sát xung quanh không có người, T đến cửa hông nhà bếp dùng tay mở cánh cửa gỗ, rồi đi vào bên trong nhà. Phát hiện giữa nhà chính có một cái tủ thờ, T mở cửa tủ lấy 01 (một) cái ba lô thể thao, màu xanh đen. Bên trong ba

lô có 04 (bốn) tấm vải Zèng thổ cẩm, màu đỏ đen, dài 03 mét, rộng 0,8 mét, có đính hạt cườm màu trắng; 01 (một) tấm vải Zèng thổ cẩm màu xanh đen, dài 03 mét, rộng 0,8 mét, có đính hạt cườm màu trắng; 01 (một) bộ áo váy làm bằng vải Zèng thổ cẩm có đính cườm. T đem ra chợ L bán cho chị Nguyễn Thị Huệ S, chủ quầy tạp hóa số X tại chợ ở xã N, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Ngoài ra, T khai trước đó có thực hiện trộm 3 xe mô tô khác, đem về quán sữa xe của T tháo ra bán sắt vụn giá trị mỗi xe từ 200.000đ đến 350.000đ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã yêu cầu Trung tâm Văn hóa - thông tin và Thể thao huyện A Lưới thông báo mà không tìm được bị hại. Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới tách ra, khi nào tìm được bị hại chứng minh được tội phạm xử lý sau. Trộm tại nhà của bà Hồ Thị Đ ở xã N, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế: 02 (hai) tấm vải Zèng thổ cẩm, màu đỏ đen, dài 1,5 mét, rộng 0,8 mét, không đính cườm; 01 (một) tấm vải Zèng thổ cẩm, màu xanh đen, dài 1,5 mét, rộng 0,8 mét, không đính cườm giá trị thiệt hại theo Hội đồng định giá chỉ 1.050.000đ, đã được Công an huyện A Lưới phạt hành chính 1.500.000đ.

Ngày 04/3/2020 Hội đồng định giá huyện A Lưới có Kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG-HĐ xác định: Chiếc xe mô tô mang BKS: 75Z1-3780, nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, màu đỏ, đen đã qua sử dụng có giá trị là: 7.500.000đ; Chiếc xe mô tô mang BKS: 75Z1-4406, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, xe đã cũ, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là: 7.000.000đ.

Ngày 08/4/2020 Hội đồng định giá huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế có Kết luận số: 14/KLĐG-HĐ xác định Vụ trộm Zèng, áo thổ cẩm tại nhà ông Hồ Xuân K là 4.450.000đ. Cụ thể 04 (bốn) tấm vải Zèng thổ cẩm, màu đỏ đen, dài 03 mét, rộng 0,8 mét, có đính hạt cườm màu trắng có giá trị: 2.800.000 đồng; 01 (một) tấm vải Zèng thổ cẩm màu xanh đen, dài 03 mét, rộng 0,8 mét, có đính hạt cườm màu trắng có giá trị: 700.000 đồng; 01 (một) bộ áo váy làm bằng vải Zèng thổ cẩm có đính cườm có giá trị: 900.000 đồng; 01 (một) ba lô thể thao (không có nhãn hiệu, màu xanh đen, cao 0,5 mét, rộng 0,3 mét, ngang 0,2 mét có giá trị: 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phạm Minh T chiếm đoạt của 4 vụ là 26.950.000đ.

*Về vật chứng:*

- Xe mô tô biển kiểm soát: 75L1- 050.11, loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu vàng - đen, có số khung KODY: 082849 và số máy: 5C6K-082871; 01 (Một) biển số 75L1-05011 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân A.

- 01 (Một) cái kèm làm bằng kim loại, có cán bằng nhựa dẻo, kích thước 17 cm (dài) đã được niêm phong.

- Ngày 05/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới tạm giữ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 001903, mang tên Hồ Văn H.

- Ngày 07/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới tạm giữ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 001131, mang tên Hồ Văn Ân.

- Xe mô tô biển kiểm soát 75Z1-3741 của anh Hồ Văn B, Phạm Minh T mượn dùng làm phương tiện thực hiện trộm xe mô tô số kiểm soát: 75L1- 050.11 ngày 21/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không tạm giữ.

Cáo trạng số:06/CT-VKS-HAL ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 ,Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 (Một) cái kèm làm bằng kim loại, có cán bằng nhựa dẻo, kích thước 17 cm (dài).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng bị cáo Phạm Minh T, ngoài ra còn đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là do ông K xin giảm nhẹ hình phạt cho T, cha mẹ T ốm đau. Đề nghị phạt bị cáo T từ 09 đến 15 tháng tù.

*Ý kiến của bị hại:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Xuân A yêu cầu bị cáo Phạm Minh T bồi thường số tiền hỏng xe hai bên đã thống nhất là: 500.000 đồng; ông Hồ Xuân K yêu cầu bị cáo Phạm Minh T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền theo Hội đồng định giá là 4.450.000đ; ông Hồ Văn Ân đại diện cho Hồ Trung N yêu cầu bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường thiệt hại giá trị xe máy số tiền 7.500.000 đồng; ông Hồ Văn H yêu cầu Phạm Minh T phải bồi thường thiệt hại giá trị xe máy số tiền theo Hội đồng định giá là 7.000.000đ.

Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát; mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có trong hồ sơ cùng với lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng thu giữ đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 26/10/2019, ngày 24/11/2019, cuối tháng 11/2019 và ngày 21/12/2019 tại địa bàn các xã H, N, T và thị trấn A, huyện L, Phạm Minh T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt nhiều loại tài sản gồm: 03 xe mô tô, nhiều tấm vải Zèng thổ cẩm tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 26.950.000đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó xe mô tô của anh Nguyễn Xuân A trị giá 8.000.000đ; xe mô tô của em Hồ Trung N có giá trị là: 7.500.000 đồng; xe mô tô của ông Hồ Văn H có giá trị là: 7.000.000 đồng; chiếm đoạt 05 (năm) tấm vải Zèng thổ cẩm, màu đỏ đen, 01 (một) bộ áo váy làm bằng vải Zèng, 01 (một) ba lô thể thao ông Hồ Xuân K có giá trị là: 4.450.000 đồng. Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của Phạm Minh T đã phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; có nghề nghiệp ổn định, lẽ ra T phải trau dồi nghề nghiệp để giúp cho gia đình và mọi người, ngược lại T lợi dụng nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tài sản T chiếm đoạt được là nhanh chóng thay hình đổi dạng, tháo rời các bộ phận bán sắt vụn, cho nên khó điều tra phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra bị cáo tự mình khai ra các hành vi trộm cắp đã thực hiện trước đó, nên được xem đây là tình tiết người phạm tội tự thú; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo trộm cắp tài sản để bán dùng tiền chơi game (trò chơi điện tử) và chỉ có ông K xin giảm nhẹ cho bị cáo nên không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” tuy nhiên xét bị cáo không có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Xuân A đã nhận lại xe máy chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng bị cáo đồng ý; các bị hại khác đồng ý giá trị thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hồ Xuân K số tiền 4.450.000đ đồng; bồi thường cho em Hồ Trung N số tiền 7.500.000 đồng; bồi thường cho ông Hồ Văn H số tiền 7.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Phạm Minh T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 19.450.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) cái kèm làm bằng kim loại, có cán bằng nhựa dẻo, kích thước 17 cm (dài), là công cụ bị cáo dùng để hủy hoại tài sản, không có giá trị cần bị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 001903, biển số đăng ký 75Z-4406 mang tên Hồ Văn H và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 001131 biển số đăng ký 75Z1-3780, mang tên Hồ Văn Á là những giấy tờ của ông H và ông Á nên cần trả lại.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Huệ S, bà Hồ Thị H qua quá trình điều tra xác định được bà S, bà H, không có hứa hẹn, chứa chấp về việc mua tài sản do người khác phạm tội mà có. Việc mua bán này ngay thẳng mà không hợp pháp, lẽ ra tài sản mua bán giao dịch phải được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng do đã bán không cho người khác, không biết giá trị chênh lệch lợi nhuận đưa lại, để xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm (500.000đ + 4.450.000đ + 7.500.000đ + 7.000.000đ) x 5% = 972.500đ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;  
- Áp dụng Điều 38, Điều 48; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;  
- Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh T bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại, cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Xuân A số tiền 500.000 đồng; bồi thường cho ông Hồ Xuân K số tiền là 4.450.000đ; bồi thường cho Hồ Trung N số tiền 7.500.000 đồng và bồi thường cho ông Hồ Văn H số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái kèm làm bằng kim loại, có cán bằng nhựa dẻo, kích thước 17 cm (dài). Tình trạng, đặc điểm vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Công an huyện A Lưới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới.

Trả lại 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 001903, biển số đăng ký 75Z-4406 mang tên Hồ Văn H cho ông Hồ Văn H và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 001131 biển số đăng ký 75Z1-3780, mang tên Hồ Văn A cho ông Hồ Văn A. Hiện nay 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 972.500đ (Chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng). Tổng án phí 1.172.500 (Một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).



Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn B vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- THAHS Công an A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Văn Vĩnh**